

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 799/2021/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1987
- Bị đơn: Anh Nông Đình D, sinh năm 1984

Đều ĐKKHKT tại: Tổ 7, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 54, 55, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 799/2021/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trịnh Thị H và anh Nông Đình D

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị H và anh Nông Đình D xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là Nông Đình T, sinh ngày

19/01/2011 và Nông Diệu L, sinh ngày 22/6/2014. Khi ly hôn hai bên thống nhất: giao con chung là Nông Đình T, sinh ngày 19/01/2011 cho anh Nông Đình D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác. Giao con chung là Nông Diệu L, sinh ngày 22/6/2014 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc các bên có sự thay đổi khác.

Chị Hồng, anh Du có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do hai bên không có yêu cầu

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị Trịnh Thị H nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000809 ngày 20/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên . Hoàn lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường Hoàng Văn Thụ, TPTN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

